

Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Vũ Thành T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu.

- Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 14 tháng 4 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 13/3/2006 của UBND phường Đ, thị xã L nay là UBND phường Đ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm. Hiện tại chị H và anh T không còn tình cảm với nhau nữa, đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Chị H và anh T đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T có 02 con chung, cháu Vũ Nguyễn Hoài S, sinh ngày 26/08/2006 và cháu Vũ Sơn T1, sinh ngày 01/04/2013. Chị H và anh T thỏa thuận như sau:

Đối với con chung Vũ Nguyễn Hoài S, sinh ngày 26/08/2006 hiện nay cháu S đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Sơn T1, sinh ngày 01/4/2013 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T thỏa thuận và thống nhất anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T thỏa thuận anh T là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Vũ Thành T đã nộp lệ phí theo quy định.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T.

- Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T có 02 con chung, cháu Vũ Nguyễn Hoài S, sinh ngày 26/08/2006 và cháu Vũ Sơn T1, sinh ngày 01/04/2013. Chị H và anh T thỏa thuận như sau:

Đối với con chung Vũ Nguyễn Hoài S, sinh ngày 26/08/2006 hiện nay cháu S đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Sơn T1, sinh ngày 01/4/2013 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T thỏa thuận và thống nhất anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành T thỏa thuận: Anh Vũ Thành T là người nộp toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự tổng số tiền là 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Vũ Thành T đã nộp 300.000 đồng. Xác nhận anh Vũ Thành T đã nộp đủ số tiền lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000127 ngày 16/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THA dân sự khu vực 1 - Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết